

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI AN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 15/2017/HNGĐ-ST

Ngày 10-8-2017

V/v: Tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI AN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Đức Hoàng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hiếu.
2. Bà Ta Thị Hải Linh.

Thư ký phiên toà: Ông Trần Cao Thắng - Thư ký Toà án nhân dân quận Hải An, Hải Phòng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Ninh - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải An, Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 122/2017/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 6 năm 2017 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 25/7/2017 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Chị Đặng Thị Kim N, sinh năm 1987; địa chỉ: Đường D, phường X, quận T, thành phố Hải Phòng; có mặt.
2. *Bị đơn*: Anh Bùi Mạnh D, sinh năm 1986; địa chỉ: Phố H, phường I, quận J, thành phố Hải Phòng; vắng mặt, hiện đang chấp hành án tại trại giam M, tỉnh O, thuộc Bộ Công an.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 15 tháng 6 năm 2017, và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Đặng Thị Kim N trình bày:

Chị và anh Bùi Mạnh D kết hôn vào tháng 7/2011, trên cơ sở tự nguyện, tự tìm hiểu và có làm thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường I, quận J, thành phố Hải Phòng. Anh chị chung sống hòa thuận, hạnh phúc được một thời gian ngắn thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm về lối sống sinh hoạt và cách cư xử. Ngoài ra, vào tháng 4/2014 bản thân anh Bùi Mạnh D bị TAND thành phố Hải Phòng xử phạt về hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và hiện nay đang chấp hành án tại trại giam M, tỉnh O, thuộc Bộ Công an. Trong quá trình từ khi chấp hành án đến nay, chị Đặng Thị Kim N vẫn thường xuyên thăm nom, nhưng gần đây vì bận công việc và xét thấy tình cảm

vợ chồng không còn, không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, nên mâu thuẫn tình cảm vợ chồng ngày càng trầm trọng. Do đó, chị Đặng Thị Kim N có đơn khởi kiện đề nghị Tòa án nhân dân quận Hải An giải quyết ly hôn với anh Bùi Mạnh D để chị được ổn định cuộc sống.

Về nuôi con chung: Chị Đặng Thị Kim N và anh Bùi Mạnh D có 01 con chung là Bùi Xuân Bách K, sinh ngày 15/12/2011. Trường hợp ly hôn, chị Đặng Thị Kim N đề nghị được nuôi dưỡng và chăm sóc con chung, không yêu cầu anh Bùi Mạnh D có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Quá trình chung sống chị Đặng Thị Kim N và anh Bùi Mạnh D không có tài sản chung, nên chị Đặng Thị Kim N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong bản tự khai ngày 2 tháng 7 và ngày 10 tháng 7 năm 2017, bị đơn anh Bùi Mạnh D trình bày:

Anh Bùi Mạnh D xác nhận điều kiện, hoàn cảnh kết hôn như chị Đặng Thị Kim N trình bày là hoàn toàn chính xác. Anh Bùi Mạnh D cho biết ngay sau khi kết hôn được một thời gian trong quá trình chung sống vợ chồng đã thường xuyên xảy ra va chạm, cãi chửi nhau, nguyên nhân là do bản thân anh ham chơi không chịu làm ăn và không chăm lo cho vợ con. Ngoài ra, bản thân anh vi phạm pháp luật, đang chấp hành án phạt tù tại trại giam về tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, và mức án phạt là 8 năm, nên anh cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không thành đạt, nay chị N có đơn xin ly hôn anh đồng ý và đề nghị Tòa án giải quyết cho vợ chồng anh chị được thuận tình ly hôn.

Về nuôi con chung: Anh Bùi Mạnh D xác nhận, quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung là Bùi Xuân Bách K, sinh ngày 15/12/2011, và hiện cháu đang chung sống cùng chị Đặng Thị Kim N. Trường hợp ly hôn, chị Đặng Thị Kim N đề nghị được nuôi dưỡng và chăm sóc con chung, không yêu cầu có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh Bùi Mạnh D đồng ý với quan điểm trình bày của chị Đặng Thị Kim N về việc nuôi dưỡng, chăm sóc con chung và không có ý kiến gì thêm.

Về tài sản chung: Anh Bùi Mạnh D xác nhận, quá trình chung sống chị Đặng Thị Kim N và anh Bùi Mạnh D không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Bùi Mạnh D trình bày: Do hiện tại anh đang chấp hành án phạt tù, không có điều kiện hòa giải và ra xét xử tại Tòa án, nên anh xin vắng mặt tại Tòa án và đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt tại phiên tòa.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự: Thẩm phán, Hội

đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã chấp hành đúng các qui định của pháp luật. Tuy nhiên trong việc chuyển giao hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu đã vi phạm khoản 2 Điều 220 Bộ luật Tố tụng dân sự; nguyên đơn đã chấp hành đúng các qui định của pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án; Bị đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng quy định tại Điều 70, Điều 72 BLTTDS và có quan điểm trình bày và xin vắng mặt tại phiên tòa, nên theo qui định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, được chấp nhận, đồng thời phát biểu quan điểm về nội dung giải quyết vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

Anh Bùi Mạnh D có quan điểm vắng mặt tại phiên tòa. Quan điểm của Đại diện Viện Kiểm sát tham gia phiên tòa có ý kiến đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt, nên Hội đồng xét xử chấp nhận là phù hợp quy định của pháp luật.

[1] Về quan hệ hôn nhân: Xét chị Đặng Thị Kim N và anh Bùi Mạnh D kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường I, quận J, thành phố Hải Phòng vào ngày 28/7/2011. Như vậy, quan hệ vợ chồng giữa chị Đặng Thị Kim N và anh Bùi Mạnh D là hôn nhân hợp pháp.

Qua xác minh tại địa phương về tình trạng hôn nhân của vợ, chồng, cũng như quan điểm trình bày của các bên. Chị Đặng Thị Kim N, anh Đặng Thị Kim N cùng thừa nhận quá trình vợ chồng chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong tình cảm, cách cư xử, sự quan tâm chăm sóc gia đình. Nguyên nhân chính dẫn đến mâu thuẫn trong cuộc sống vợ chồng là hoàn toàn do lỗi từ phía anh D và đặc biệt bản thân anh D do vi phạm pháp luật đang phải chấp hành hình phạt tù tại Trại giam M, tỉnh O, thuộc Bộ Công an, nên tình cảm vợ chồng đã mâu thuẫn trầm trọng, không có hạnh phúc, chị N có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, anh D chấp thuận yêu cầu của chị N.

Từ nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy: Mâu thuẫn giữa chị N và anh D đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, hạnh phúc hôn nhân không đạt được, không còn khả năng khắc phục, nếu kéo dài tình trạng gia đình như hiện tại chỉ gây khó khăn, cản trở cho cuộc sống của mỗi người. Ngoài ra, bản thân anh D cũng đồng ý ly hôn với chị N, do đó yêu cầu xin ly hôn của chị Đặng Thị Kim N với anh Bùi Mạnh D là có căn cứ, phù hợp các Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] Về nuôi con chung: Chị N, anh D cùng xác nhận quá trình vợ chồng chung sống có 01 con chung là Bùi Xuân Bách K, sinh ngày 15/12/2011. Ly hôn, chị N có nguyện vọng được nuôi dưỡng, chăm sóc con chung và không yêu cầu anh D

phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung. Anh D đồng ý để chị N nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là Bùi Xuân Bách K.

Về tiền cấp dưỡng nuôi con chung, chị N là người có công việc và thu nhập ổn định, chị N xác nhận không yêu cầu anh D có trách nhiệm cấp dưỡng cho con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra vấn đề giải quyết.

Anh D có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà anh không trực tiếp nuôi dưỡng. Chị N không được cản trở anh D thực hiện quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung theo quy định tại Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về tài sản chung: Chị N và anh D xác nhận quá trình chung sống chị N và anh D không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó về tài sản chung, Hội đồng xét xử không đặt ra vấn đề giải quyết.

[4] Về án phí: Chị N phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 85, Điều 89, Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 3; điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

[1] Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Đặng Thị Kim N được ly hôn với anh Bùi Mạnh D.

[2] Về nuôi con chung: Xử giao con chung là Bùi Xuân Bách K, sinh ngày 15/12/2011 cho chị Đặng Thị Kim N trực tiếp nuôi dưỡng đến khi trưởng thành.

Chị N không yêu cầu anh D có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đặt ra xem xét.

Anh D có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung mà họ không trực tiếp nuôi dưỡng, chị N không được cản trở anh D thực hiện quyền này.

[3] Về tài sản chung: Chị N và anh D cùng xác nhận trong quá trình chung sống chị N và anh D không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra vấn đề giải quyết.

[4] Về án phí ly hôn: Chị N phải nộp 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Chị N đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí kí hiệu: AA/2014 số: 0006487 ngày 14/7/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải An, thành phố Hải Phòng. Chị N đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, chị N có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày niêm yết, nhận được bản án, anh D có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

Nơi nhận:

- VKSND TP. Hải Phòng;
- TAND TP. Hải Phòng;
- VKSND quận Hải An;
- Chi cục THADS quận Hải An;
- UBND phường Đằng Hải;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Đức Hoàng